



fēng yǔ rú pán

风雨如磐

adjective/idiom · wind and rain like a boulder; 形容风雨极大或局势严峻

Example Sentence

Zài fēng yǔ rú pán de yè wǎn tā yī rán jiān chí gōng zuò
在风雨如磐的夜晚，他依然坚持工作。

On a stormy night, he still insisted on working.

Trace each character, then write the word on your own.

风	风	风	风	风	风	风				
雨	雨	雨	雨	雨	雨	雨	雨	雨	雨	雨
如	如	如	如	如	如	如	如	如		
磐	磐	磐	磐	磐	磐	磐	磐	磐	磐	磐
磐	磐	磐	磐	磐	磐	磐				